

Số: 747/BC-PTTH

Sóc Trăng, ngày 12 tháng 12 năm 2023

SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG

ĐẾN Số: 16968
Ngày: 14/12/23
Chuyển:.....
Số và ký hiệu HS:.....

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện cải cách hành chính định kỳ tại Đài Phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 14/KH-PTTH, ngày 11/01/2023 về thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) năm 2023; Kế hoạch số 84/KH-PTTH ngày 28/02/2023 về tuyên truyền CCHC năm 2023, Đài PT&TH Sóc Trăng báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC và tuyên truyền CCHC năm 2023, như sau

I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC

1. Tình hình ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC triển khai tại đơn vị

a. Các văn bản đã ban hành

Đã ban hành Kế hoạch số 14/KH-PTTH, ngày 11/01/2023 về thực hiện công tác CCHC; Kế hoạch số 84/KH-PTTH, ngày 28/02/2023 về tuyên truyền CCHC; Kế hoạch số 85/KH-PTTH, ngày 28/02/2023 về kiểm tra việc thực hiện CCHC năm 2023.

b. Hiệu quả, tiến độ, tỷ lệ phần việc đã triển khai đến thời điểm báo cáo

Đã triển khai thực hiện hoàn thành Kế hoạch thực hiện công tác CCHC năm 2023, Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2023, Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện CCHC năm 2023 của đơn vị. Đài PT&TH Sóc Trăng đã tập trung vào việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về CCHC và các văn bản có liên quan, kết quả Chỉ số CCHC tỉnh, của đơn vị đến viên chức, người lao động tại các cuộc họp giao ban của Ban Giám đốc và của các phòng. Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới văn bản thực hiện tại đơn vị phù hợp với tình hình thực tế và các quy định, hướng dẫn hiện hành. Tổ chức triển khai, thực hiện đầy đủ, kịp thời các văn bản mới ban hành có liên quan đến hoạt động của đơn vị. Tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức dễ liên hệ làm việc với đơn vị. Ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng thực hiện có hiệu quả hoạt động chuyên môn của đơn vị. Xây dựng và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hoạt động của Đài PT&TH Sóc Trăng. Thực hiện đúng các quy định về quản lý, tuyển dụng, bố trí sử

dụng, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách đối với cán bộ, viên chức; xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức; đánh giá và phân loại cán bộ, viên chức theo Nghị định 90/2015/NĐ-CP...

2. Việc triển khai giải pháp, cách làm hay trong thực hiện CCHC

Lãnh đạo đơn vị trực tiếp chỉ đạo và phân công trưởng các phòng chuyên môn phụ trách công tác CCHC; đồng thời thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và tổ chức thực hiện kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành về thực hiện nhiệm vụ CCHC của tỉnh và của đơn vị đề ra.

Động viên khuyến khích các tập thể, cá nhân đăng ký thực hiện các sáng kiến, kinh nghiệm hay, ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác CCHC.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC

a. Công tác tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật

Tổ chức tuyên truyền, thực hiện nghiêm các nội dung chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác CCHC, trọng tâm là Kế hoạch 192/KH-UBND, ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh về thực hiện CCHC năm 2023; Kế hoạch 27/KH-UBND, ngày 09/02/2023 của UBND tỉnh về tuyên truyền CCHC tỉnh Sóc Trăng năm 2023; Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 7/8/2023 của UBND tỉnh về ban hành Quy định đánh giá, xác định chỉ số cải cách hành chính của các sở ngành, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh.

** Tình hình thực hiện Chỉ thị số 26/CT- TTg của Thủ tướng Chính phủ*

Tuyên truyền trong viên chức, người lao động của đơn vị thực hiện các nội dung các nghị quyết Hội nghị Trung ương năm 2023; Chỉ thị số 05-CT/TW; Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức; Nghị định số 90/2020/NĐ-CP, ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Chỉ thị số 32/2006/CT-TTg, Chỉ thị số 05/2008/CT-TTg, Chỉ thị số 07/2014/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ... trong đó chú trọng các nội dung về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, quản lý viên chức và thi đua, khen thưởng; rà soát bổ sung, hoàn chỉnh nội quy, quy chế làm việc của Đơn vị.

b. Cải cách thủ tục hành chính

Tăng cường vai trò của người đứng đầu đơn vị trong cải cách thủ tục hành chính theo Chỉ thị số 13/CT-TTg, ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ; triển khai Quyết định số 2437/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Đề

án cải thiện chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh và các cơ quan thuộc tỉnh Sóc Trăng từ nay đến năm 2030, Chỉ thị số 10/CT-UBND, ngày 18/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc nâng cao hiệu quả trong hoạt động công vụ.

Thực hiện Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022 phê duyệt Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia 2022-2025 chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/10/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 781/QĐ-BTTTT ngày 8/5/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch hành động triển khai Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 192/KH-UBND, ngày 12/10/2023 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Quyết định 951/QĐ-BTTTT ngày 02/6/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về Bộ chỉ số đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí.

c. Cải cách tổ chức bộ máy

- Triển khai thực hiện Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 17/02/2023 của UBND tỉnh về việc sắp xếp tổ chức lại cơ cấu tổ chức bên trong của Đài PT&TH Sóc Trăng.

Xây dựng Đề án sắp xếp vị trí việc làm sát với chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo có cơ cấu viên chức hợp lý về số lượng và chất lượng, kiện toàn tổ chức bộ máy hoạt động của Đài PT&TH Sóc Trăng.

- Triển khai thực hiện Quy chế hoạt động của đơn vị đã ban hành nhằm xác định trách nhiệm của từng bộ phận, khắc phục tình trạng đùn đẩy trách nhiệm; đồng thời, xác lập mối quan hệ làm việc trong giải quyết công việc giữa các phòng chuyên môn.

** Tình hình thực hiện Chỉ thị số 10/CT-CTUBND, ngày 28/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh:*

- Thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc tại đơn vị, xây dựng chương trình, kế hoạch công tác cụ thể, sát hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức cuộc họp đúng trọng tâm, trọng điểm.

- Trong năm 2023, viên chức, người lao động Đài PT&TH Sóc Trăng đã thực hiện tốt việc không uống rượu, bia trong giờ làm và buổi trưa của ngày làm việc; Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, ngày 30/12/2019 của Chính phủ trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

d. Cải cách công vụ

Thực hiện các quy định về văn hóa công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao chất lượng, tinh thần trách nhiệm, đạo đức, tác phong và ý

thực phục vụ của viên chức trong thực thi công vụ theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Đảng về xây dựng Đảng và Quyết định số 1847/QĐ-TTg, ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ, thực hiện tốt nhiệm vụ năm 2023 theo kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức tinh Sóc Trăng thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025 của đơn vị. Cử viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ, CCHC, quản lý nhà nước theo kế hoạch; rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ.

e. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng Danh mục và định mức kinh tế kỹ thuật sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình, truyền thông đa nền tảng sử dụng ngân sách nhà nước hoặc kinh phí có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền của tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị; tăng cường tính công khai, minh bạch và quyền giám sát của viên chức...

f. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử

Thực hiện Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia 2022-2025 chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/10/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Tiếp tục duy trì trao đổi công việc nội bộ qua hệ thống thư điện tử (Email, nhóm zalo); công khai và cập nhật thông tin về số điện thoại, hộp thư điện tử của Lãnh đạo đơn vị; đăng nội dung thông tin lên trên trang thông tin điện tử của Đài PT&TH Sóc Trăng (thst.vn); đăng ký chứng thư số cho cá nhân để thực hiện ký số (áp dụng đối với thủ trưởng đơn vị).

g. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

Triển khai các giải pháp thiết thực, hiệu quả để nâng cao chỉ số CCHC. Duy trì, đẩy mạnh và đa dạng hóa công tác tuyên truyền CCHC phù hợp tình hình thực tế của đơn vị; thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch có liên quan đến công tác CCHC đảm bảo đúng tiến độ theo kế hoạch của tỉnh và của đơn vị.

2. Kết quả thực hiện tuyên truyền CCHC năm 2023

Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 15/12/2023, Đài PT&TH Sóc Trăng đã thực hiện 48 lượt chuyên mục, chuyên đề dành cho tuyên truyền cải cách hành chính phát sóng trên kênh phát thanh 100.4 Mhz, kênh truyền hình STV1, STV2 và trên các hạ tầng mạng của đơn vị; hơn 800 lượt tin, phóng sự, phản ánh, ghi nhận bằng tiếng Việt, tiếng Khmer có chủ đề, nội dung về cải cách hành chính, hoạt động công vụ.

Nội dung và đề tài của các chuyên mục, chuyên đề, phóng sự, phản ánh, tin gồm: Hoạt động của các đoàn kiểm tra công vụ; Kiểm tra, đánh giá năng lực công chức cấp xã; Lợi ích của dịch vụ công trực tuyến; Phản ánh về phân tích các chỉ số PAR INDEX, PCI, SIPAS, PAPI; Đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công - PAPI năm 2022 tỉnh Sóc Trăng... Mức độ thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền CCHC so với nhiệm vụ đề ra đạt yêu cầu theo kế hoạch. Các chuyên mục, chuyên đề phát thanh và truyền hình gồm:

a. Truyền hình:

Tháng 1: Kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2022 và phương hướng, kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 tỉnh Sóc Trăng.

Tháng 3: Kết quả Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước năm 2022.

Tháng 4: Mô hình, cách làm hay góp phần nâng cao chất lượng cải cách hành chính của một số đơn vị.

Tháng 5: Kết quả Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng năm 2022.

Tháng 6: Đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công - PAPI năm 2022 tỉnh Sóc Trăng.

Tháng 7: Phản ánh Hội nghị phân tích các chỉ số PAR INDEX, PCI, SIPAS, PAPI.

Tháng 8: Kiểm tra công tác chỉ đạo, điều hành cải thiện chỉ số PAPI UBND huyện Mỹ Xuyên

Tháng 9: Lợi ích của dịch vụ công trực tuyến.

Tháng 10: Phản ánh về kiểm tra, đánh giá năng lực cán bộ, công chức cấp xã.

Tháng 11: Kết quả thực hiện văn hóa công vụ; công tác phòng chống tham nhũng gắn với việc khắc phục phát sinh chi phí không chính thức.

Tháng 12: Lộ trình chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

b. Phát thanh:

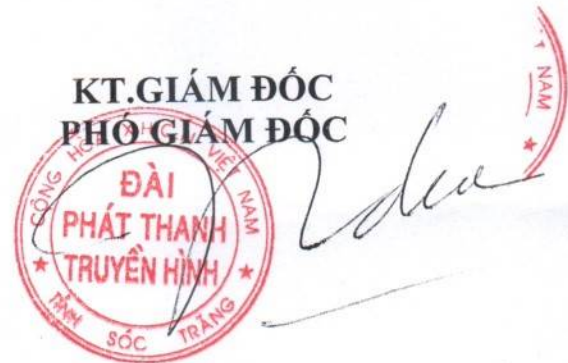
- Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023.
- Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng năm 2022 hỗ trợ cải cách hành chính hiệu quả.
- Cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2023.
- Công tác cải cách hành chính ở một số đơn vị nổi bật.
- Các chỉ số PCI và PAPI của tỉnh điều tăng.
- Đề án ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030 gọi tắt là Đề án 06.
- Thúc đẩy phổ cập chữ ký số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2023.
- Sóc Trăng hướng đến ngày chuyển đổi số.

III. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

Việc triển khai thực hiện ký số chưa đồng bộ. Trong thời gian tới đơn vị sẽ tiếp tục triển khai thực hiện chữ ký số.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (báo cáo);
- Lưu: VT, VP.



Nguyễn Quý Đức



Phụ lục
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023
TẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỈNH SÓC TRĂNG
(Kèm theo Báo cáo số 747/BC-PTTH ngày 17 tháng 12 năm 2023
của Đài PT&TH Sóc Trăng)

ST T	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
I	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1	Kế hoạch CCHC			Kế hoạch số 14/KH-PTTH, ngày 11/01/2023
	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	6	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	6	
	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản		
2	Kiểm tra CCHC			Kế hoạch số 85/KH-PTTH, ngày 28/02/2023
	Số đơn vị thuộc và trực thuộc đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	1	
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
3	Tuyên truyền CCHC			Kế hoạch số 84/KH-PTTH ngày 28/02/2023
	Tỷ lệ thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo kế hoạch	%	100%	
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự gửi và duyet đăng tại Chuyên trang CCHC tỉnh (https://cchc.soctrang.gov.vn/)	Tin, bài		
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự đã đăng tại Chuyên mục CCHC của Trang Thông tin điện tử của đơn vị	Tin, bài	400	Website: thst.vn, Facebook, Youtube, Tiktok Truyền hình Sóc Trăng, các hạ tầng MXH của Đài.
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua phương tiện truyền thông (báo, đài, website, Facebook, Youtube, Tiktok, zalo, ...)	Tin, bài, phóng sự, phản ánh, chuyên mục, chuyên đề	800	Trên sóng phát thanh FM 100.4 MhZ. truyền hình tiếng Việt kênh STV1, tiếng Khmer kênh STV2;
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua các cuộc họp, hội nghị, hội thi, hội diễn,...	Không = 0 Có = 1	1	Thông qua Hội nghị viên chức và các cuộc họp của các phòng chuyên môn
4	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao			
	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		

ST T	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
5	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức (nếu có)			
	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		
	Tỷ lệ hài lòng trong kỳ báo cáo	%		
6	Việc chấp hành Chỉ thị 10 của UBND tỉnh và Chỉ thị 10, Chỉ thị 26 của Thủ tướng Chính phủ về kỷ luật, kỷ cương hành chính	Tốt = 1 Có vi phạm = 0	1	
7	Nhiệm vụ khác (nếu có)			
II	Cải cách thể chế			
	Thực hiện tuyên truyền, phổ biến kịp thời các VBQPPL có hiệu lực (đơn vị thuộc phạm vi điều chỉnh) đến viên chức, người lao động	Có = 1 Không = 0	0	
III	Cải cách thủ tục hành chính			
1	Thực hiện chuẩn hóa, thống kê thủ tục, hồ sơ giao dịch với cá nhân, tổ chức hàng năm	Không = 0 Có = 1	0	
2	Số thủ tục, hồ sơ giao dịch với cá nhân, tổ chức áp dụng tại cơ quan, đơn vị	Thủ tục		
3	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Không = 0 Có = 1	0	
	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	Ý kiến		
	Số lượng ý kiến đã giải quyết	Ý kiến		
4	Kết quả giải quyết TTHC			
	Số lượng hồ sơ do cơ quan, đơn vị tiếp nhận	Hồ sơ		
	Số lượng hồ sơ do cơ quan, đơn vị trả kết quả	Hồ sơ		
	Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		Số lượng TTHC đã giải quyết đúng hạn/Số lượng TTHC đã giải quyết.
IV	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
1	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
	Số phòng, khoa chuyên môn	Cơ quan, đơn vị	7	
	Số đơn vị trực thuộc	Cơ quan, đơn vị		
	Số phòng trong đơn vị trực thuộc (nếu có)	Cơ quan, đơn vị		
	Số lượng phòng, khoa thuộc đơn vị được cắt giảm trong năm (nếu có)	Cơ quan, đơn vị		

ST T	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	Tỷ lệ phòng, khoa thuộc đơn vị được cắt giảm so với kế hoạch năm (nếu có)	%		
	Số phòng trong đơn vị trực thuộc đã cắt giảm trong năm (nếu có)	Cơ quan, đơn vị		
	Tỷ lệ phòng trong đơn vị trực thuộc được cắt giảm so với kế hoạch năm (nếu có)	%		
2	Số liệu người làm việc			
	Tổng số người làm việc được giao/phê duyệt trong năm	Người	40	
	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	106	
	Số hợp đồng lao động làm việc tại đơn vị	Người	66	
	Số người làm việc đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
	Tỷ lệ phần trăm người làm việc đã tinh giản so với kế hoạch năm	%		
3	Số liệu về lãnh đạo			
	Số lượng lãnh đạo đơn vị	Người	4	
	Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương của đơn vị	Người	13	
	Số lượng lãnh đạo cấp phòng trong đơn vị trực thuộc	Người		
4	Kiểm tra và tự kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước			
	Số đơn vị thuộc và trực thuộc đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	1	
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
V	Cải cách chế độ công vụ			
1	Vị trí việc làm của viên chức			
	Cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Không = 0 Có = 1	0	
	Cơ quan, đơn vị đã thực hiện rà soát, hoàn chỉnh bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực viên chức theo chức năng, nhiệm vụ hiện hành và gửi về Sở Nội vụ	Không = 0 Có = 1	1	
2	Tuyển dụng viên chức (nếu có)			
	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người		
	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người		
3	Số liệu về bổ nhiệm viên chức lãnh đạo			
	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0		
	Số lãnh đạo đơn vị được bổ nhiệm mới	Người		
	Số lãnh đạo cấp phòng và tương đương	Người		

ST T	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	thuộc đơn vị được bổ nhiệm mới			
	Số lãnh đạo cấp phòng trong đơn vị trực thuộc được bổ nhiệm mới	Người	1	1
4	Công tác đào tạo, bồi dưỡng			
	Số người được đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch	Người	40	
	Số người đã được đào tạo, bồi dưỡng thực tế	Người	60	
5	Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác			
	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Người	0	
	Kết quả thực hiện thực tế	Người	0	Chưa đến thời hạn chuyển đổi
6	Số liệu về xử lý kỷ luật viên chức (<i>cả về Đảng và chính quyền</i>).			
	Số lãnh đạo đơn vị bị kỷ luật.	Người	0	
	Số lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc đơn vị bị kỷ luật.	Người		
	Số lãnh đạo cấp phòng trong đơn vị trực thuộc bị kỷ luật.	Người		
	Số viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật.	Người		
VI	Cải cách tài chính công			
1	Đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định	Có = 1 Không = 0	1	
2	Ban hành phương án tự chủ theo ý kiến thẩm định của cơ quan có thẩm quyền	Có = 1 Không = 0	1	
VII	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số			
1	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
	Tổng số văn bản đi của cơ quan, đơn vị:	Văn bản		
	- Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (<i>Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i>).	%		Đơn vị chưa sử dụng chữ ký số Vb hành chính
	- Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	70%	Tổng 1.000	Vb giấy 300
2	Có thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong tiếp nhận và trả hồ sơ, thủ tục khi giao dịch với cá nhân, tổ chức	Có = 1 Không = 0		
3	Có thực hiện dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) trong tiếp nhận và trả hồ sơ, thủ tục khi giao dịch với cá nhân, tổ chức	Có = 1 Không = 0		
4	Áp dụng ISO trong hoạt động			
	Thực hiện công bố, công bố lại ISO	Có = 1 Không = 0		
	Thực hiện đánh giá nội bộ	Có = 1 Không = 0		
	Thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có = 1 Không = 0		